

BẢNG 3 - BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP Ở THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
I.	THỊ TRẤN				
1.	Thị trấn Vôi				
1.1	Quốc lộ 1A				
-	Đoạn từ giáp ranh xã Phi Mô đến Hạt kiểm lâm huyện	2,800	1,400	1,100	850
-	Đoạn từ Hạt kiểm lâm huyện đến đường rẽ vào thôn Toàn Mỹ (qua nhà ông Hinh)	3,200	1,800	1,300	1,100
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Toàn Mỹ (qua nhà ông Hinh) đến đường vào chợ Vôi (qua nhà ông Minh)	3,200	1,800	1,300	1,100
-	Đoạn từ đường vào chợ Vôi (qua nhà ông Minh) đến ngã tư thị trấn Vôi (điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A với Tỉnh lộ 295)	3,200	1,800	1,300	1,100
-	Đoạn từ điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A với Tỉnh lộ 295 đến Chi nhánh Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang	3,200	1,800	1,300	1,000
-	Đoạn từ Chi nhánh Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang đến đường rẽ vào Sân vận động QĐ II	2,500	1,800	1,100	900
-	Đoạn từ lối rẽ vào Sân vận động Quân đoàn II đến cửa hàng kinh doanh xăng dầu quân đội	2,300	1,400	1,100	840
-	Đoạn từ Cửa hàng kinh doanh xăng dầu quân đội đến giáp Cửa hàng kinh doanh xăng dầu thuộc Công ty xăng dầu Bắc Sơn	1,800	1,100	900	700
-	Đoạn tiếp giáp đường vào Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang đến ngã tư thị trấn Vôi có Barie đường sắt (đọc theo hành lang đường sắt)	1,400	1,100		
-	Đoạn từ ngã tư thị trấn Vôi có Barie đường sắt dọc hành lang đường sắt đến điểm tiếp giáp đường vào thôn Non Cai (đọc hành lang đường sắt)	1,400	1,100		
-	Đoạn tiếp giáp đường vào thôn Non Cai đến điểm tiếp giáp giữa Trường Mầm Non bán công và Trụ Sở UBND xã Phi Mô (sau ga Phố Trắng)	1,100	700		
1.2	Tỉnh lộ 295				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư thôn Toàn Mỹ	1,400	1,100	700	
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Hiệu sách nhân dân	2,300	1,600	1,400	
-	Đoạn từ ngã tư thị trấn Vôi (đối diện Trạm gác Barie đường sắt) qua Trụ sở UBND thị trấn Vôi đến điểm giao nối giữa tỉnh lộ 295 với đường nội thị thị trấn Vôi	2,100	1,600	1,200	840
-	Đoạn từ điểm giao nối giữa tỉnh lộ 295 với đường nội thị thị trấn Vôi đến đường rẽ phía tây sân vận động huyện đi bãi rác thải Gò Đầm	1,400	700	560	

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ đường rẽ phía tây sân vận động huyện đi bãi rác thải Gò Đầm đến Cầu ông Chương	1,300	560	420	
1.3	Đường nội thị thị trấn Vôi				
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Chi nhánh Công ty CP dịch vụ thương mại Lạng Giang	1,800	1,100	700	
-	Đoạn từ Cửa hàng kinh doanh Điện thoại di động Giang Thủy đến điểm đầu nối với tỉnh lộ 295	1,600	900	560	
-	Đoạn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện đi Cụm công nghiệp thị trấn Vôi tiếp giáp với Tỉnh lộ 295	1,200	840	700	
-	Đoạn đường tiếp giáp với Tỉnh lộ 295 đi qua phía tây sân vận động huyện đến đường rẽ vào bãi rác thải Gò Đầm	1,100	700		
-	Đoạn từ lối rẽ vào bãi rác thải Gò Đầm đi thôn An Mỹ	700	560		
1.4	Đường trong ngõ, khu phố, xóm còn lại	420	320	230	110
2.	Thị trấn Kép				
2.1	Quốc lộ 1A mới				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường Gom vào đò Lương	2,100	1,300		
-	Đoạn từ đường Gom vào khu đò Lương đến cầu Vượt	1,500			
2.2	Quốc lộ 1A cũ				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến điểm tiếp giáp đường sắt lên Ga Kép	1,400	900		
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến ngã ba đường rẽ xuống đường sắt (Trạm điện số 3)	1,200	840		
-	Đoạn từ Trạm điện số 3 đến chân cầu Vượt	900			
-	Đoạn từ chân cầu Vượt đến điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A cũ với đường sắt	600			
2.3	Quốc lộ 37				
-	Đoạn từ điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A cũ với QL 37 đến lối rẽ đường vào Xí nghiệp Hóa chất mỏ	700	420		
2.4	Đường trong ngõ, xóm còn lại	350	250	180	110
II.	CÁC CỤM DÂN CƯ VEN ĐƯỜNG GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH.....				
1.	Quốc lộ 1A				
1.1	Xã Phi Mô				
-	Đoạn từ Cửa hàng xăng dầu thôn Đại Phú II đến Ngân hàng chính sách XH huyện	1,600	1,100	700	
-	Đoạn từ lối rẽ vào cầu Thảo đến Cửa hàng xăng dầu thôn Đại Phú II	1,400	900	630	
-	Đoạn từ đường vào thôn An Mỹ đến giáp xã Tân Dĩnh (dọc theo hành lang đường sắt)	700	420		
1.2	Xã Tân Dĩnh				
-	Đường 292B: Đoạn từ điểm tiếp giáp với thành phố Bắc Giang đến Bru điện phố Giở	1,600	1,100	800	
-	Quốc lộ 1A mới:				
+	Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Dĩnh Trì đến Cty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai	1,600	1,100	800	

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
+	Đoạn từ Công ty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai đến đường rẽ vào Cầu Tháo	1,600	1,100	800	630
1.3	Xã Yên Mỹ				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với đường vào Bệnh viện đa khoa Lạng Giang đến điểm tiếp giáp với Hạt giao thông (dọc theo hành lang đường sắt)	800	630		
-	Đoạn từ Hạt giao thông đến Công Tô Rông (dọc theo hành lang đường sắt)	700	560		
-	Đoạn từ Cửa hàng xăng dầu Bắc Sơn đến lối rẽ vào TT bồi dưỡng chính trị huyện	1,400	1,100		
-	Đoạn từ điểm đầu nối với Quốc lộ 1A đến công UBND xã	1,100	840		
1.4	Xã Hương Lạc				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với lối rẽ vào TT bồi dưỡng chính trị huyện đến Dốc Má	1,100	700		
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với công Tô Rông đến Dốc Má (dọc theo hành lang đường sắt)	700	420		
1.5	Xã Tân Thịnh				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cửa Đình thôn Sậm	1,600	1,100	840	
-	Đoạn từ cửa Đình thôn Sậm đến thôn Thanh Lương xã Quang Thịnh	1,600	950	600	
1.6	Xã Quang Thịnh				
-	Đoạn thôn Thanh Lương đến Cầu Lường	1,600	900		
1.7	Xã Xuân Hương: Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Tân Dĩnh đến giáp thành phố Bắc Giang (dọc theo hành lang đường sắt)	850	700		
1.8	Xã Hương Sơn				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với địa giới hành chính xã Hương Lạc đến đầu cầu Vượt (Hương Sơn)	1,100	840		
2.	Tỉnh lộ 295				
2.1	Xã Yên Mỹ				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư đi Xương Lâm	1,100	700		
-	Đoạn từ ngã tư đi Xương Lâm đến hết thôn An Long	1,100	700		
-	Đoạn từ trường THPT Lạng Giang I đến xã Tân Thanh	850	630		
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với Tỉnh lộ 295 đến thôn Đồng Lạc	650			
2.2	Xã Tân Hưng				
-	Đoạn từ điểm thôn An Long - xã Yên Mỹ đến hết thôn Vĩnh Thịnh	1,100	630		
-	Đoạn từ tiếp giáp thôn Vĩnh Thịnh đến hết thôn Đồng Nô	1,100	700		
-	Đoạn từ tiếp giáp thôn Đồng Nô đến cầu Quạt	700	420		
2.3	Xã Mỹ Hà				
-	Đoạn từ đôi De đến ngã ba Mỹ Lộc	420			
-	Đoạn từ ngã ba Mỹ Lộc đến đầu cầu Bến Tuần	560			
2.4	Xã Tân Thanh				

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Yên Mỹ đến hết thôn Tuấn Mỹ	700	500		
-	Đoạn từ thôn Tuấn Mỹ đến công kênh G8	840	600		
-	Đoạn từ công kênh G8 đến giáp địa giới hành chính xã Tiên Lục	500	300		
2.5	Xã Tiên Lục				
-	Đoạn từ cánh đồng Bằng đến ngã ba thôn Giữa	420	300		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Giữa đến ngã ba thôn Ao Cầu	560	420		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Mỹ Hà	460	400		
3.	Quốc lộ 31				
3.1	Xã Thái Đào				
-	Đoạn từ Dộc Me giáp xã Dĩnh Trì đến đường vào Trại điều dưỡng thương binh E	1,400	700	560	
-	Đoạn từ lối vào Trại điều dưỡng thương binh E đến đường vào thôn Ghép	840	560		
-	Đoạn từ đường vào thôn Ghép đến cầu Quất Lâm	560	420		
3.2	Xã Đại Lâm				
-	Đoạn từ Cầu Quất Lâm đến đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào	700	500		
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào đến thôn Tiên xã Đại Lâm	1,100	560		
-	Đoạn từ dọc cửa thôn Tiên đến giáp huyện Lục Nam	700	560		
4.	Quốc lộ 37				
4.1	Xã Hương Sơn				
-	Đoạn từ thôn Kép đến thôn Cây	560	420		
5.	Tỉnh lộ 292				
5.1	Xã Tân Thịnh				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến công UBND xã	1,600	1,100	700	
-	Đoạn từ công UBND xã đến Bưu điện văn hóa xã	1,400	900	560	
-	Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã đến giáp xã Nghĩa Hòa	1,100	700	490	
5.2	Xã An Hà				
-	Đoạn từ phố Bằng đến Mía	1,200	840	630	
5.3	Xã Nghĩa Hoà				
-	Đoạn từ cầu Đồng đến phố Bằng	1,100	840		
-	Đoạn cuối phố Bằng đến lối rẽ đi Đông Sơn	900	560		
5.4	Xã Nghĩa Hưng				
-	Đoạn từ cầu Bó Hạ đến lối rẽ và UBND xã	1,100	630		
-	Đoạn từ lối rẽ vào UBND xã đến Mía	900	560		
6.	Tỉnh lộ 299- đoạn qua xã Thái Đào	840	560		
7.	Đường huyện, xã				
7.1	Xã An Hà				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến công chợ Bằng	1,100	700		
-	Đoạn từ công chợ Bằng đến công UBND xã	700			
7.2	Xã Nghĩa Hoà: Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến cầu Trắng	560	420		

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
7.3	Xã Nghĩa Hưng				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến xã Đào Mỹ	530	420		
-	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 292 đến đò Đành (Đông Sơn)	500			
7.4	Xã Đào Mỹ				
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến dốc Hoa Dê	700	530	420	
-	Đoạn từ Tân Quang đi Cầu Bạc	400			
-	Đoạn từ dốc Hoa Dê đến Công Tráng giáp xã Nghĩa Hưng	530	390		
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến Đồng Anh (xã Tiên Lục)	530	390		
-	Đoạn từ Cầu Bạc đến cầu xóm Láng (giáp xã An Hà)	350			
7.5	Xã Mỹ Thái				
-	Đoạn từ cầu Đò đến công ngã ba lối rẽ đi thôn Hoàn Sơn xã Phi Mô	700	500		
-	Đoạn từ ngã ba lối rẽ đi xã Phi Mô đến công đầu phố Triền	630	420		
-	Đoạn từ công đầu phố Triền đến chân dốc Nghè	700	560		
-	Đoạn từ chân dốc Nghè phía phố Triền đến hết dốc Miêu thôn Chi Lễ	1,200	300		
7.6	Xã Quang Thịnh				
-	Đoạn toàn bộ đường Tránh	560	420		
-	Đoạn đầu nối Quốc lộ 1A đến Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn (đường vào Su 3)	560	420		
-	Đoạn từ QL 1A đến công ty xi măng Hương Sơn	840	560		
-	Đoạn từ đường Tránh đến cầu Quang Hiến	530	460		
7.7	Xã Xương Lâm: Đoạn từ UBND xã đi thôn Tân Hòa	420			
7.8	Xã Tân Đình				
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A cũ đến cầu Đò	530	420		
-	Đường vào chợ Giò	530	420		
7.9	Xã Hương Sơn				
-	Điểm cắt QL 1A cũ với QL 37 đến Trạm gác ghi	560	420		
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến công Công ty xi măng Hương Sơn	700	560		
-	Đoạn ngã ba tiếp giáp với QL 37 nối với ngã ba Bưu điện VH xã	560	420		
7.10	Xã Phi Mô				
-	Đoạn từ UBND xã đến thôn Phi Mô	460			
-	Đoạn từ thôn Phi Mô đến cầu Cuồn thôn Hoàn Sơn	400			
7.11	Xã Hương Lạc				
-	Đoạn từ ngã tư UBND xã đi vào kho E 927 thôn 14	560	420		
7.12	Xã Mỹ Hà				
-	Đoạn từ đầu cầu Bến Tuần đi Tân Yên đến lối vào Lò Bát cũ	420			
-	Đoạn từ Lò Bát cũ đến giáp địa giới hành chính xã Dương Đức	350			
7.13	Xã Tiên Lục				
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Đào Mỹ	420	390		